

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC HUYỆN HÀ QUẢNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	16	15	
1.1	Kế hoạch CCHC năm	3	3	số: 67/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính năm 2022. Phụ lục thực hiện các các nhiệm vụ kế hoạch
1.1.1	Ban hành kế hoạch (trước ngày 10/01 hàng năm)	1	1	
1.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	2	2	Hoàn thành 100 % theo kế hoạch đề ra. (Có phụ lục nhiệm vụ kèm theo minh chứng kèm theo)
1.2	Thực hiện công tác báo cáo CCHC	2	2	
1.2.1	Báo cáo CCHC định kỳ	1	1	100% (4/4 báo cáo theo quy định các báo cáo số: 557/BC-UBND ngày 4/3/2022; 1689/BC-UBND ngày 8/6/2022; 2652/BC-UBND ngày 8/9/2022, 3691/BC-UBND ngày 7/12/2022)
1.2.2	Thời gian báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC	1	1	Đảm bảo theo quy định
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	5	5	Kiểm tra 15/21 xã, thị trấn đạt 71%. Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 14/1/2022; số 2666/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 Thành lập đoàn kiểm tra; 164/CV-ĐKT ngày 24/6/2022 về việc kiểm tra CCHC
1.3.1	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm	1	1	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	2	2	Hoàn thành 100% theo kế hoạch; số 193/BC-ĐKT ngày 9/8/2022 Báo cáo kết quả kiểm tra CCHC; số: 194/TB-ĐKT ngày 9/8/2022 Thông báo kiểm tra CCHC
1.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	2	2	Qua kiểm tra phát hiện các vấn đề mà các đơn vị được kiểm tra chưa thực hiện tốt. Đoàn kiểm tra đã kiến nghị xử lý theo Thông báo số 194/TB-ĐKT ngày 09/8/2022; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý; Báo cáo khắc phục kiểm tra của UBND các xã, thị trấn
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	3	3	
1.4.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	1	1	Số: 119/KH-UBND ngày 14/01/2022 Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022. Huyện Hà Quảng đã thực hiện tuyên truyền CCHC dưới 5 hình thức: Một là tuyên truyền qua các hội nghị giao ban; hai là tuyên truyền trên phương tiện truyền thông của huyện; ba là tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử; bốn là Trung tâm Văn hóa Truyền thông thường xuyên viết tin, bài trên các phương tiện truyền thông của huyện; năm là mở lớp tập huấn CCHC theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và tổ chức cho cán bộ, công chức tham quan học tập tại Bộ phận một cửa huyện Quảng Hòa và Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ninh. Hoàn thành 100% theo kế hoạch đề ra. Tài liệu kiểm chứng các báo cáo định kỳ công tác CCHC
1.4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	2	2	Số: 2631/KH-UBND ngày 7/9/2022 Kế hoạch tổ chức Hội thi trực tuyến "Tìm hiểu, tuyên truyền công tác cải cách hành chính, số 4841/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 Quyết định về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hội thi. Tham gia hội thi theo đường link myaloha.vn/ct/7HLIHH . Thường xuyên tuyên truyền CCHC trên trang face Haquangnew và các zalo của cán bộ, công chức, viên chức

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
1.5	Những giải pháp, việc làm mới, cách làm hay trong chỉ đạo, điều hành CCHC	2	1	
1.5.1	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong triển khai CCHC	1	0	
1.5.2	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại đơn vị	1	1	UBND ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị <i>(có biểu danh mục văn bản CCHC kèm theo)</i>
1.6	Thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế trong CCHC <i>(Ban hành văn bản, kế hoạch triển khai khắc phục hạn chế theo kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả khắc phục đúng hạn theo quy định)</i>	1	1	Số 809/KH-UBND ngày 26/3/2022 về thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chỉ số CCHC trên địa bàn huyện; số 2310/UBND-NV ngày 02/8/2022 về việc thực hiện, nhiệm vụ giải pháp nâng cao chỉ số CCHC; số: 3200/BC-UBND ngày 28/10/2022, Báo cáo tình hình thực hiện các giải pháp thực hiện công tác CCHC của tỉnh Cao Bằng. Các văn bản triển khai đảm bảo đúng theo quy định
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	13	13	
2.1	Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, xử lý rà soát VBQPPL	1	1	số 3935/KH-UBND ngày 21/12/2021, Kế hoạch về việc công tác xây dựng kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Hà Quảng năm 2022
2.2	Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương	2	2	Hồ sơ 04 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành
2.3	Kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản QPPL sau rà soát	2	2	số: 3696/BC-UBND ngày 07/12/2022 Báo cáo về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2022
2.4	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	2	2	Đã xử lý kiểm tra 01 VBQPPL, số: 03/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 Quyết định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện. Kết luận kiểm tra số 807/KL-UBND ngày 28/7/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
2.5	Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL	1	1	số 3696/BC-UBND ngày 07/12/2022 Báo cáo về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2022
2.6	Theo dõi thi hành pháp luật	5	5	
2.6.1	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1	1	số: 345/KH-UBND ngày 11/02/2022 kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022; số 159/KH-ĐKT ngày 19/9/2022 kế hoạch về việc kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Xuân Hòa
2.6.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	2	2	Hoàn thành 100% thực hiện đảm bảo đúng Kế hoạch đề ra
2.6.3	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	Trong năm, qua kiểm tra không phát hiện vụ việc vi phạm trong thi hành pháp luật (<i>theo Thông báo số 194/TB-ĐKT ngày 14/11/2022 về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn Thị trấn Xuân Hòa năm 2022</i>)
2.6.4	Thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1	1	Thực hiện theo đúng quy định số 3515/BC-UBND ngày 24/11/2022 Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2022; số 194/TB-ĐKT ngày 14/11/2022 về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn Thị trấn Xuân Hòa năm 2022
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	25	24	
3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	3	3	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
3.1.1	Ban hành Kế hoạch	1	1	Số: 173/KH-UBND, ngày 20/1/2022 Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2022
	Mức độ hoàn thành kế hoạch	2	2	Các báo cáo về công tác kiểm soát TTHC. Hoàn thành 100% theo kế hoạch đề ra có (biểu kết quả thực hiện kèm theo kế hoạch làm minh chứng)
3.2	Rà soát, đánh giá TTHC	2	2	Rà soát theo quy định, số: 2616/BC-UBND ngày 30/8/2022 Báo cáo rà soát đánh giá năm 2022
3.3	Công khai TTHC	3	3	
3.3.1	Niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của huyện	1	1	Kiểm tra thực tế trên trang thông tin điện tử của huyện Haquang.caobang.gov.vn https://caobang.vnptigate.vn/trang-chu/tra-cuu/bo-thu-tuc?ma-cap-thu-tuc=&ma-co-quan=UBND_HQ&ma-phuong-xa=&active-tab=cap-huyen-xa
	Tỷ lệ UBND cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC trên Trang thông tin điện tử cấp xã	2	2	Công khai các TTHC đầy đủ tại các trang thông tin điện tử của xã. Kiểm tra thực tế trên trang thông tin điện tử của xã
3.4	Tổ chức thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện/thành phố	2	2	
3.4.1	Công khai địa chỉ tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện/thành phố	1	1	Công khai địa chỉ PAKN theo quyết định số 04 của UBND tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và trên Trang thông tin điện tử của huyện Haquang.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=haquang&sid=1353&pageid=34198&catid=87467&catname=van-ban-tra-loi-cong-dan

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
3.4.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện/thành phố	1	1	Các xử lý PAKN đều được giải quyết. Trong năm 2022 không nhận được PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.
3.5	Báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	2	2	Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định 4 báo cáo: Quý I ngày 18/3/2022, Quý II ngày 23/6/2022, Quý III ngày 19/9/2022; Báo cáo năm trên phần mềm vpcp.baocaochinhphu.gov.vn
3.6	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	13	12	
3.6.1	Số lượng TTHC cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	1	1	100% TTHC được tiếp nhận tại bộ phận một cửa (<i>Tuy nhiên trong đó có một số TTHC không phát sinh hồ sơ, do công dân không có nhu cầu giải quyết</i>)
3.6.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được cập nhật đầy đủ thành phần hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đúng theo quy định	2	2	Các hồ sơ trên hệ thống được cập nhật đầy đủ thành phần hồ sơ và kết quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh
3.6.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn và trước hạn trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong năm tại UBND cấp huyện	2	2	Tổng số hồ sơ được xử lý trực tuyến là 338/338 đạt 100%, không có hồ sơ trễ hạn
3.6.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn và trước hạn trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong năm tại UBND cấp xã	2	1	12314/12377 đạt 99,4% giải quyết đúng hạn và trước hạn trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong năm tại UBND cấp xã
3.6.5	Tỷ lệ TTHC được áp dụng toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện (quy trình "4 tại chỗ")	2	2	Thực hiện theo đúng quy định, số: 2852/TB-UBND ngày 27/9/2022 Tổng số TTHC thực hiện 124/225, đạt 50%
3.6.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được cập nhật đầy đủ thành phần hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đúng theo quy định	2	2	Các hồ sơ trên hệ thống được cập nhật đầy đủ thành phần hồ sơ và kết quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
3.6.7	Thực hiện quy định về ban hành văn bản thông báo tới cá nhân, tổ chức đến giải quyết TTHC trong trường hợp hồ sơ chưa đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết; quy định về ban hành văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quá hạn trả kết quả	2	2	Thực hiện theo đúng quy định ban hành văn bản thông báo tới cá nhân, tổ chức đến giải quyết TTHC trong trường hợp hồ sơ chưa đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết; quy định về ban hành văn bản xin lỗi cá nhân, tuy nhiên trong năm 2022 không có hồ sơ trễ hạn
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	8	8	
4.1	Thực hiện rà soát về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực	1.5	1.5	Theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP bình quân mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng. Hiện nay, số lượng Lãnh đạo tại các phòng chuyên môn của UBND huyện là 20/26, vẫn đảm bảo theo quy định
4.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện	1.5	1.5	Theo quy định Nghị định 120/2020-NĐ-CP mỗi đơn vị số Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp không quá 2 người; hiện nay, tổng số lượng là 5/6 vẫn đảm bảo quy định.
4.3	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các phòng chuyên môn, đơn vị của UBND huyện	1	1	Năm 2022 có Thông tư hướng dẫn xây dựng chức năng nhiệm vụ của ngành Lao động TBXH, Tài chính- Kế hoạch, Dân tộc. Hiện nay, đã có Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ 3 phòng: Tài chính - kế hoạch, Lao động TBXH và Dân tộc theo quy định. Phòng Văn hóa - Thông tin đang xin ý kiến (<i>gửi kèm quyết định ban hành chức năng các phòng ban</i>)
4.4	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện	1	1	Thực hiện theo đúng quy định, năm 2022 chưa có văn bản mới ban hành. Sau sáp nhập đơn vị hành chính năm 2020 đã quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện. <i>Kết quả theo dõi của Sở Nội vụ</i>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
4.5	Thực hiện việc xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2022 của cơ quan, đơn vị	1.5	1.5	Số: 1272/QĐ-UBND ngày 07/5/2022 Báo cáo xây dựng kế hoạch biên chế công chức năm 2023
4.6	Thực hiện việc xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2022 trong các đơn vị sự nghiệp công lập	1.5	1.5	Số: 828 /BC-UBND ngày 07/5/2022 Báo cáo xây dựng biên chế, biên chế sự nghiệp năm 2023
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	17	15	
5.1	Chấp hành Kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	2	0	UBND huyện xử lý, kỷ luật 01 viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Số: 3577/BC-UBND ngày 29/11/2022 Báo cáo xử lý kỷ luật
5.2	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ	2	2	Số: 263/KH-UBND ngày 27/01/2022 kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022. Theo kế hoạch chuyển đổi 4 công chức địa chính - nông nghiệp -xây dựng và Môi trường và 2 công chức kế toán. Hoàn thành 100% theo Kế hoạch đề ra. <i>(minh chứng các quyết định chuyển đổi vị trí công tác kèm theo)</i>
5.3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm lần đầu vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	1	1	Thực hiện theo đúng quy định theo báo cáo số: 3703/BC-UBND ngày 8/12/2022 Báo cáo bổ nhiệm. <i>(gửi kèm báo cáo, danh sách bổ nhiệm, quyết định bổ nhiệm kèm theo)</i>
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	2	2	Thực hiện theo đúng quy định theo báo cáo số: 3703/BC-UBND ngày 08/12/2022 Báo cáo bổ nhiệm, <i>gửi kèm có danh sách bổ nhiệm lại, báo cáo bổ nhiệm và các quyết định bổ nhiệm lại kèm theo</i>
5.5	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	2	2	Số: 3456/UBND-NV ngày 21/11/2022 về việc đánh giá, xếp loại chất

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
5.5.1	Thực hiện việc đánh giá, báo cáo kết quả đánh giá	1	1	lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ công chức xã, thị trấn năm 2022. Hiện nay, UBND huyện đang triển khai, báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 30/12/2022.
5.5.2	Thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá	1	1	
5.6	Xây dựng báo cáo tổng kê tổ chức bộ máy, số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, phục vụ công tác báo cáo Bộ Nội vụ và quản lý sử dụng, cán bộ, công chức, viên chức	1	1	Đảm bảo thời gian đúng quy định. Số: 110/BC-UBND ngày 13/1/2022 Báo cáo Tổ chức bộ máy, biên chế và số lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Kết quả theo dõi của Sở Nội vụ
5.7	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	7	7	
5.7.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của UBND cấp huyện	1	1	số 626/KH-UBND ngày 27/01/2022 kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức nâng cao quản lý nhà nước và các lĩnh vực khác cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức các xã, thị trấn
5.7.2	Đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng trong Kế hoạch phù hợp với quy định theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ	1	1	Nội dung hoàn toàn phù hợp theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ.
5.7.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của UBND cấp huyện	2	2	UBND huyện phối hợp Công ty TNHH Đào tạo Tư vấn Thăng Long, mở 10 lớp bồi dưỡng theo kế hoạch, hoàn thành 100% theo kế hoạch của huyện.
5.7.4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ, chấp hành nghiêm túc nội quy các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch của UBND tỉnh	1	1	UBND huyện cử 685/679 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng: như theo đề án 06, lớp nghiệp vụ văn thư, văn bản điện tử, CCHC, QLNN về thanh niên, Nội vụ, đại biểu hội đồng nhân dân, OCOP, nông thôn mới, khen thưởng. Chấp hành nghiêm túc nội quy các lớp bồi dưỡng của tỉnh đạt 100%
5.7.5	Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	Đảm bảo thời gian đúng quy định. Kết quả theo dõi của Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
5.7.6	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1	1	Tham gia đầy đủ theo đúng quy định. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã là 529, trong đó số cán bộ công chức được bồi dưỡng tại huyện là 10 lớp; 1 lớp Trung cấp lý luận chính trị và các lớp ở tỉnh là: nghiệp vụ văn thư, văn bản điện tử, CCHC, QLNN về thanh niên với 472/529 lượt người tham gia đạt 90%
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	7	6	
6.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	2	2	19/19 = 100% cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công. (Gửi kèm bản quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tài sản công của đơn vị). Số: 40/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 Quyết định giao quyền tự chủ đối với cơ quan hành chính và đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Số: 625/UBND-TCKH ngày 9/3/2022 Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ năm 2021 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại các đơn vị sự nghiệp công lập	3	3	10/10 = 100% cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công. (Gửi kèm bản quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tài sản công của đơn vị)
6.2.1	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	2	2	Số: 40/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 Quyết định giao quyền tự chủ đối với cơ quan hành chính và đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. số: 2090/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện năm 2022 thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 (gửi kèm có quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
6.2.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập (đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm) có tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên để chi tăng thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động	1	1	Số: 626/UBND-TCKH ngày 9/3/2022 Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ Báo cáo đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021. Báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2021 có 10/10 đơn vị có chi thu nhập tăng thêm đạt 100%.
6.3	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công	2	1	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: 47.466.000.000đ/183.588.000.000đ đạt 25,85% kế hoạch vốn giao. (Số liệu đến ngày 08/12/2022)
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	14	12	
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại cơ quan	8	7	
7.1.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch ứng dụng CNTT	1	1	Số: 2568/KH -UBND ngày 07 / 10/2021 Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo An toàn thông tin mạng năm 2022. Hoàn thành 100% theo kế hoạch đề ra.
7.1.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản không được gửi nhận qua môi trường mạng)	2	1	Đến ngày 05/12/2022 tổng số văn đi là 2151/2350 đạt tỷ lệ là 91,5%
7.1.3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc không được gửi nhận qua môi trường mạng)	2	2	90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng dưới dạng điện tử.
7.1.4	Cung cấp thông tin trên trang Thông tin điện tử của đơn vị theo quy định	2	2	Cung cấp đầy đủ theo đúng quy định Kiểm tra thực tế tại Trang thông tin điện tử
7.1.5	Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp số liệu công tác ứng dụng CNTT	1	1	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	4	4	
7.2.1	Tỷ lệ DVCTT mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến	2	2	Tỷ lệ; Tổng số DVCTT 68/151, đạt 45%

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Nội dung giải trình; Tài liệu kiểm chứng (số, ký hiệu, ngày ban hành của văn bản)
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT mức độ 3,4 được xử lý trực tuyến	2	2	100% hồ sơ được tiếp nhận trên dịch vụ công trực tuyến. Tổng số hồ sơ được xử lý trực tuyến từ ngày 5/12/2021 -5/12/2022 là 338/338, đạt 100%
7.3	Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đủ điều kiện	2	1	
7.3.1	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 được triển khai thanh toán trực tuyến	1	1	Đã triển khai, số: 2794-KHUBND Kế hoạch thúc đẩy sử dụng dịch vụ trực tuyến; công văn số 3034/UBND-Vp ngày 13/10/2022 v/v đăng ký tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến
7.3.2	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	0.5	0	
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	0.5	0	
	TỔNG ĐIỂM	100	93	

